TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:18/2018/HNGĐ-ST
Ngày:13/6/2018
"V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Quang Trung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Minh Phương.
2. Bà Nguyễn Thị Dung.

Thư ký Toà án: Ông Phạm Xuân Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà: không.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn châu, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2018/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ch, sinh năm 1978.
Trú tại: xóm 1, xã DM, huyện D, tỉnh Nghệ An. Có mặt
2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1980.
Địa chỉ: xóm 01, xã DM, huyện D, Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2018 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Ch trình bày: Chị và anh Hoàng Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DM, huyện Du, Nghệ An. Đăng ký kết hôn ngày 13/5/1999. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, bình thường nhưng đến năm 2010 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng trong quan điểm sống. Anh H là người chồng sống không có trách nhiệm với vợ con, với gia đình. Bên cạnh đó, anh H thường xuyên đánh đập chị nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn. thời gian đầu mâu thuẫn, chị đã cố gắng chịu đựng, trao đổi để vợ chồng bàn bạc chung sống với nhau nhưng không có kết quả, anh H vẫn không thay đổi mà ngày càng trầm trọng thêm. Chị đã nhờ chính quyền địa phương, hai bên gia đình bàn bạc, trao đổi nhưng không có kết quả. Đến năm 2015 vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không còn đi lại, quan tâm chăm sóc

nhau. Vì vậy nay xét tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện D giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Hoàng Tiến D, sinh ngày 14/11/1999 và Hoàng Tiến M, sinh ngày 16/4/2004. Hiện cháu D đã lớn trưởng thành, lao động sinh hoạt bình thường nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu M hiện đang ở cùng anh H, học tập bình thường nên chị có nguyện vọng giao cháu M cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục và chị sẽ cấp dưỡng nếu anh H có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn H đã được tòa án triệu tập hợp lệ và tiến hành tống đạt các thông báo của tòa án nhưng anh không thể có mặt theo giấy báo của Tòa án. Tòa án đã lập biên bản về việc không thể tiến hành hòa giải được. Tuy nhiên tại bản khai gửi về cho Tòa án ngày 04 tháng 6 năm 2018, anh Hoàng Văn H trình bày.

-Về tình cảm: Anh thống nhất với chị Ch về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, tuy nhiên việc vợ chồng mâu thuẫn là do không hợp tính tình, quan điểm sống khác nhau nên đến năm 2015 vợ chồng đã sống ly thân nhau, cắt đứt mọi quan hệ. Nay chị Ch làm đơn xin ly hôn anh tại Tòa án anh cũng nhất trí ly hôn với chị Ch.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Hoàng Tiến D, sinh ngày 14/11/1999 và Hoàng Tiến M, sinh ngày 16/4/2004. Hiện cháu D đã lớn trưởng thành, lao động sinh hoạt bình thường nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu M hiện đang ở cùng anh, Cháu học tập bình thường nên anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và anh cũng có công việc, thu nhập ổn định nên không yêu cầu chị Ch phải cấp dưỡng nuôi con cho anh.

-Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của nguyên đơn ý kiến trình bày của kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Văn H vắng mặt theo giấy triệu tập của tòa án nên tòa án không thể tiến hành hòa giải theo quy định. Anh đã có bản tự khai gửi về cho Tòa án và có đơn xin xét xử vắng mặt do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Hùng.

Xét cuộc hôn nhân giữa chị Lê Thị Ch và anh Hoàng Văn H là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DM, huyện D. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống anh H không chịu chu chí làm ăn, không chăm lo gia đình, quan tâm đến vợ con nên vợ chồng bất hòa với nhau. Bên cạnh đó, anh H còn có hành vi đánh đập chị Ch nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. đến năm 2015 thì vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm nhau, tình cảm vợ chồng đến nay cũng không còn. Tại phiên tòa chị Ch cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, từ lâu đã không còn đi lại, quan tâm chăm sóc nhau. Nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân sẽ làm khổ cho cả hai người, gia đình và con chung nên chị vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng tại bản khai gửi cho Tòa án anh H cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau, nay chị Ch xin ly hôn anh thì anh cũng nhất trí được ly hôn với chị Ch. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Ch và anh H đã thật sự trầm trọng. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là có thật và vợ chồng đã ly thân, cắt đứt mọi tình cảm không còn đi lại, quan tâm đến nhau. Đời sống chung chấm dứt, mục đích hôn nhân không còn. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Ch, xử cho chị Lê Thị Ch được ly hôn anh Hoàng Văn H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Hoàng Tiến D, sinh ngày 14/11/1999 và Hoàng Tiến M, sinh ngày 16/4/2004. Anh H, chị Ch đều cho rằng cháu D đã lớn trưởng thành, lao động sinh hoạt bình thường nên hội đồng không xem xét. Còn cháu M hiện đang ở cùng anh H, học tập bình thường. Chị Ch, anh H đều thống nhất giao cháu cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Xét việc thỏa thuận này là chính đáng nên cần được chấp nhận, giao con chung Hoàng Tiến M cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giao dục là phù hợp. Anh H không yêu cầu chị Ch phải cấp dưỡng nuôi con nên cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ch.

Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên hội đồng không xem xét.

Về án phí: Chị Ch phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Lê Thị Ch được ly hôn anh Hoàng Văn H.

- Về con chung: Giao con chung Hoàng Tiến M, sinh ngày 16/4/2004 cho anh Hoàng Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Ch đến khi anh H có yêu cầu. Chị Ch có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản quyền này.

- Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản: Không xem xét giải quyết.

- *Án phí*: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án buộc chị Lê Thị Ch phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào khoản tiền dự phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D theo biên lai số 0004517 ngày 20/4/2018. Chị Ch đã nộp đủ án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn chị Lê Thị Ch. Chị Lê Thị Ch được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với bị đơn anh Hoàng Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Quang Trung

Nơi nhận:
- VKSND huyện D;
- Chi cục thi hành án;
- UBND xã DM;
- Các đương sự;
- Lưu sổ sơ;
- Lưu VP/TA.